Tên: ……..

Lớp: S7…

Ngày giao bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Ngày nộp bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Week: 5

Từ vựng & Ngữ pháp HW: ……

Nghe HW: ……

UNIT 2: TIME TO CELEBRATE – VOCABULARY & PET LISTENING PART 3

A. THEORY

I. VOCABULARY - CELEBRATIONS & FESTIVALS

Con bấm vào link/code để nghe và đọc lại từ vựng nhé:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/for_s7_w5_vocab

No.	Words	Meaning	No.	Words	Meaning
1	**arrival** (n)	sự đến, sự xuất hiện	11	**full moon** (phr)	trăng tròn
2	**carnival** (n)	lễ hội đường phố	12	**lantern** (n)	đèn lồng
3	**celebration** (n)	sự/lễ kỷ niệm, ăn mừng	13	**bonfire** (n)	đống lửa lớn ngoài trời
4	**celebrate** (v)	tổ chức kỷ niệm, ăn mừng	14	**straw doll** (phr)	búp bê bằng rơm
5	**set off fireworks** (phr)	đốt/bắn pháo hoa	15	**procession** (n)	đoàn diễu hành
6	**dragon dance** (phr)	múa rồng	16	**horse-drawn sleigh** (phr)	xe trượt tuyết do ngựa kéo
7	**red packet** (phr)	bao lì xì	17	**fur-lined** (adj)	có lót lông
8	**get dressed up** (phr)	ăn mặc đẹp / diện đồ đặc biệt	18	**lunar month** (phr)	tháng âm lịch
9	**lunar** (adj)	thuộc về Mặt Trăng / âm lịch	19	**courtyard** (n)	sân trong
10	**new moon** (phr)	trăng non / kỳ trăng mới	20	**mosque** (n)	thánh đường Hồi giáo

II. EXTRA VOCABULARY

Con bấm vào link/code để nghe và đọc lại từ vựng nhé:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/for_s7_w5_extra-vocab

No.	Words / Phrases	Meanings	No.	Words / Phrases	Meanings
1	**brand new** (phr)	hoàn toàn mới	6	**come away with sth** (phr)	rời đi với / có được sau một trải nghiệm
2	**well worth seeing** (phr)	đáng xem	7	**life-sized** (adj)	kích thước như thật
3	**midday** (n)	buổi trưa, 12 giờ trưa	8	**get back in contact** (phr)	liên lạc lại
4	**from midday onwards** (phr)	từ trưa trở đi	9	**exhibit** (n)	hiện vật trưng bày
5	**head straight down to** (phr)	đi thẳng xuống	10	**steam engine** (phr)	động cơ hơi nước

LIVEWORKSHEETS

III. LISTENING TIPS

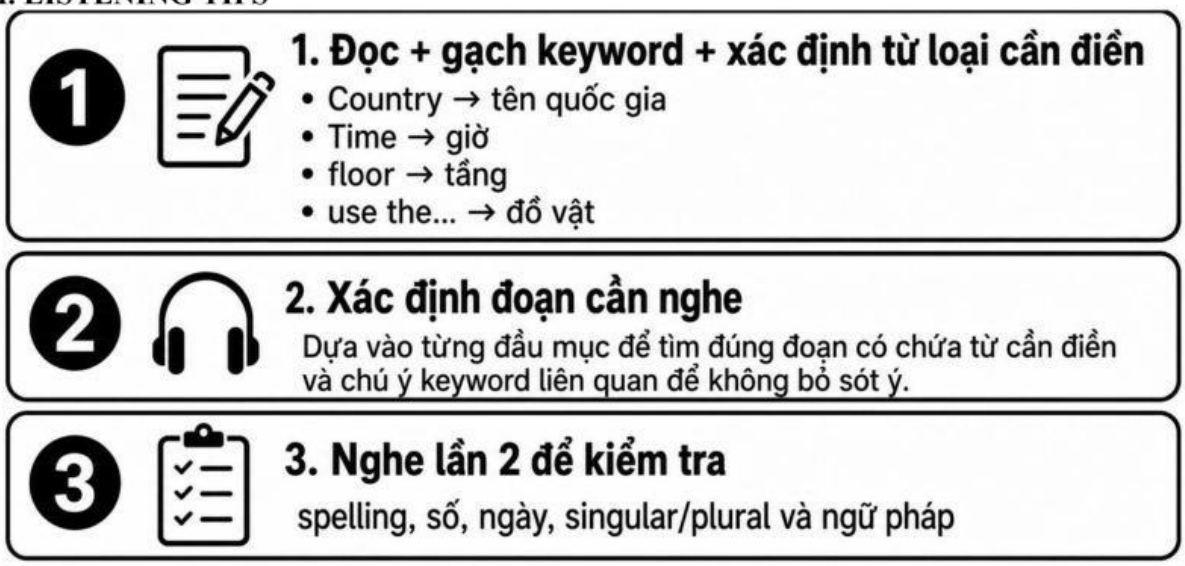

B. CLASSWORK

PET LISTENING PART 3 (6 questions)
Con bấm vào link/code để làm bài nghe nhé:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/for_s7_w5_pet-listening-part-3

Lưu ý:
1. Khi làm bài tập có từ mới, các con cần tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

Questions 14–19

You will hear a radio presenter talking about a museum where you can see a new film.
For each question, fill in the missing information in the numbered space.

FILM AT THE SCIENCE MUSEUM

The Film

Country it is about: **(14)** .....

Day it is on: Sunday

Time last performance starts: **(15)** .....

Other things to do at the museum

— use the **(16)** ..... in the basement

— see a model **(17)** ..... on the first floor

— try the café on the **(18)** ..... floor

How to get free tickets for the film

— send an email before 12 o'clock on **(19)** .....

LIVEWORKSHEETS

C. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (20 questions)

I. Con cần học thuộc nghĩa của tất cả các từ trong bảng từ vựng và vở ghi (nếu có), đồng thời luyện phát âm theo file nghe nhé!
Với những từ dưới đây, con hãy chép vào vở, mỗi từ một dòng để ghi nhớ cách viết: arrival, carnival, set off fireworks, get dressed up, lunar, new moon, full moon, procession, horse-drawn sleigh, fur-lined

II. Match the words/phrases with the correct definitions.

1. arrival	A. a public festival where people often wear colourful clothes and enjoy music, dancing, street performances or parades
2. carnival	B. the time when someone or something reaches a particular place after travelling there
3. get dressed up	C. to put on special, smart or attractive clothes, especially for a celebration or an important event
4. new moon	D. a vehicle that travels over snow and is pulled by one or more horses
5. horse-drawn sleigh	E. the phase of the Moon when it is between the Earth and the Sun and is difficult or impossible to see from Earth

Your answer:

1. ____ 2. ____ 3. ____ 4. ____ 5. ____

III. Choose a word or phrase from the box to complete the paragraph.

celebration	set off fireworks	dragon dance	red packet	lunar
full moon	lantern	lunar month	procession	courtyard

Tet in Vietnam

Tet is the most important traditional **(1)** _____ in Vietnam. It marks the beginning of a new year according to the **(2)** _____ calendar, so its date changes from year to year.

Before Tet, families clean and decorate their homes carefully. In many houses, family members gather in the **(3)** _____ to prepare food or welcome relatives, while colourful decorations and a **(4)** _____ may be hung outside or near the entrance.

During the holiday, children often receive lucky money inside a **(5)** _____ from parents or older relatives. In some public celebrations, visitors may also watch a lively **(6)** _____, which is believed to bring good luck and happiness.

In large towns and cities, there may be a street **(7)** _____ with music, costumes and performers. In places where it is permitted and organised safely, people may also **(8)** _____ to welcome the new year.

Tet takes place at the beginning of the first **(9)** _____ of the year. Later in that month, the first **(10)** _____ is also an important time for some Vietnamese families to visit temples and take part in traditional activities.

LIVEWORKSHEETS

IV. Put the words/phrases in the correct order to make complete sentences. Remember to use commas.

1. which / the old mosque / welcomes many visitors every year/ stands near the central market /.
   → _____
2. which / local children make by hand / the straw doll / is a favourite toy in the village / .
   → _____
3. attracts thousands of visitors every year / which / Hoi An / is famous for its colourful lanterns / .
   → _____
4. who / my cousin Mai / celebrates Lunar New Year with us / is coming to Hanoi next week / every year / .
   → _____
5. whose / Anna / is travelling to Finland this winter / keeps her warm in freezing weather / fur-lined coat / .
   → _____

LISTENING PRACTICE (5 questions)

Con bấm vào link/code để làm bài nghe nhé:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/for_s7_w5_pet-listening-part-3

Listen to PET Listening Part 3 (page 2) again and write the correct letter into the blank.

A new film at the Science Museum introduces the natural world of Greenland, including its **(1)** _____. Visitors can watch the film several times on Sunday. Children can use **(2)** _____ in the basement to create their own pictures. On the first floor, there is a life-sized model of a **(3)** _____. There is an **(4)** _____ café on the top floor, with wonderful views of the city. The **(5)** _____ for requesting free film tickets is midday on Friday.

A. technology	B. wildlife	C. basement	D. Antarctica
E. excellent	F. deadline	G. spacecraft	H. small

LIVEWORKSHEETS